

Số: 103/2024/QĐST-HNGĐ

Nhơn Trạch, ngày 19 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 93/2024/TLST-VDS ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trịnh Bảo L**, sinh năm 1993

Hộ khẩu thường trú: **Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang**

Địa chỉ liên hệ: **Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.**

- Bà **Trương Thanh H**, sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú: **Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang;**

Địa chỉ liên hệ: **Ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông **Trịnh Bảo L** và bà **Trương Thanh H** chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được **Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai** cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 25/01/2017 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, ông **L** và bà **H** bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên ông bà thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho thuận tình ly hôn.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với ông L và bà H nhưng không thành; Các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Bảo L và bà Trương Thanh H thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Trịnh Bảo L và bà Trương Thanh H tự nguyện thỏa thuận giao cháu Trịnh Bảo K, sinh ngày 28/8/2017 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Trịnh Bảo A, sinh ngày 28/9/2019 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu; Tạm thời ông Trịnh Bảo L và bà Trương Thanh H không ai cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[51]. Về lệ phí: Ông Trịnh Bảo L và bà Trương Thanh H phải chịu lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Bảo L và bà Trương Thanh H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Bảo K, sinh ngày 28/8/2017 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Trịnh Bảo A, sinh ngày 28/9/2019 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu; Tạm thời ông Trịnh Bảo L và bà Trương Thanh H không ai cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Trịnh Bảo L và bà Trương Thanh H vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông L, bà H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế

quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

1.4. Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **Trịnh Bảo L** phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017475 ngày 13/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch. Bà **Trương Thanh H** phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017474 ngày 13/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch. Ông **L**, bà **H1** nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
- UBND phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự;
- Lưu.

Phạm Vũ Ngọc Hiệp